TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, bà Phạm Thị Thuỷ.
- Thư ký phiên tòa:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST - HNGĐ, ngày 08/01/2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 28/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản P, xã Đ, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vì Văn K - Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản P, xã Đ , huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/01/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh K kết hôn với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Vì Văn K.

Về con chung: Chị và anh Kiêm có với nhau hai người con là Vì Thế S sinh ngày 25/10/2018 và Vì Thị Thanh M sinh ngày 02/6/2020. Hiện nay con Vì Thế S đang do anh K trực tiếp nuôi dưỡng, con Vì Thị Thanh M đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vì Thị Thanh M, nhất trí để anh K tiếp tục

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vì Thế S. Không đề nghị anh K phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Vì Văn K:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Vì Văn K hợp lệ nhiều lần nhưng anh K đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K đối với nội dung khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh K.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú, kết quả:

Anh Vì Văn K và chị Lò Thị T là công dân cư trú tại bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, anh K và chị T kết hôn từ năm 2018 và có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong những năm gần đây, do quan điểm sống không hợp nhau. Đại diện bản Phá Thóng đã từng được tham gia hoà giải mâu thuẫn giữa chị T và anh K, tại buổi hoà giải hai bên đều nhất trí ly hôn, hiện nay chị T và anh K không còn sống chung. Chị T và anh K có với nhau hai người con chung, hiện nay anh K đang trực tiếp nuôi cháu Vì Thế S, còn chị T trực tiếp nuôi cháu Vì Thị Thanh M. Về điều kiện kinh tế của chị T và anh K đều là người trong độ tuổi lao động, có sức khoẻ bình thường, thu nhập đều từ nghề làm nông và làm thuê là chủ yếu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên toà:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh K là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị T đối với anh Vì Văn K. Xử cho chị Lò Thị T ly hôn anh Vì Văn K.

Về con chung: Giao cháu Vì Thế S sinh ngày 25/10/2018 cho anh Vì Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Vì Thị Thanh M sinh ngày 02/6/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Anh K không có ý kiến, không có mặt tại Toà án để trình bày ý kiến. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Miễn án phí cho chị Lò Thị T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị T khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Vì Văn K nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vì Văn K cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Sau khi chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vì Văn K đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh K đều không có mặt, việc vắng mặt của anh K Tòa án xác định là do cố tình không hợp tác trong quá trình giải quyết. Do vậy Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Vì Văn K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2018. Căn cứ các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Vì Văn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Vì Văn K có mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn về quan điểm sống, mâu thuẫn giữa chị Thuỷ và anh Kiêm đã được gia đình và Ban quản lý bản Phá Thóng, xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã

tham gia giải quyết, tại buổi hoà giải chị T và anh K đều thống nhất ly hôn và sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Kcó hai người con chung là Vì Thế S sinh ngày 25/10/2018 và Vì Thị Thanh M sinh ngày 02/6/2020. Hiện nay anh Kiêm đang trực tiếp trông nom, chăm sóc con Vì Thế S, chị T đang trực tiếp, trông nom, chăm sóc con Vì Thị Thanh Mn. Chị T đề nghị khi ly hôn chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Vì Thị Thanh M, nhất trí để anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Vì Thế S.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Kiêm không có văn bản trình bày ý kiến và Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh K do vậy không có ý kiến của anh K về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án, nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện hiện nay anh K đang trực tiếp trông nom, chăm sóc nay cháu Vì Thế S. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị T, giao cho anh K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Vì Thế S; giao cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con Vì Thị Thanh M. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu, đối với anh K không xác định được ý kiến của anh, nên không xem xét giải quyết. Chị T, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị T khai nhận không có nợ chung, không kê khai tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Anh Vì Văn K không hợp tác nên không xác định được ý kiến của anh. Do vậy không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí, được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí xin ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị Thuỷ đối với anh Vì Văn Kiêm:

Xử cho chị Lò Thị T ly hôn anh Vì Văn K.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi, giáo dục con Vì Thị Thanh M sinh ngày 02/6/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao cho anh Vì Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vì Thế S sinh ngày 25/10/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn án phí xin ly hôn cho chị Lò Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị T, anh Vì Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng En;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn